

BÀI TẬP TUẦN 6 - TOÁN
(Luyện tập - Phép cộng - Phép trừ)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1. Viết chữ số thích hợp vào chỗ chấm $567642 > 5 \dots 7642$

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 2. Giá trị chữ số 4 trong số 147325 là:

- A. 400 000 B. 47 000 C. 40 000 D. 4000

Câu 3. 9 tấn 35kg = Kg. Số thích hợp viết vào chỗ chấm là:

- A. 9350kg B. 9035kg C. 9350 D. 9035

Câu 4. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 120 phút = 2 giờ ...

b) $\frac{1}{2}$ phút = 36 giây ...

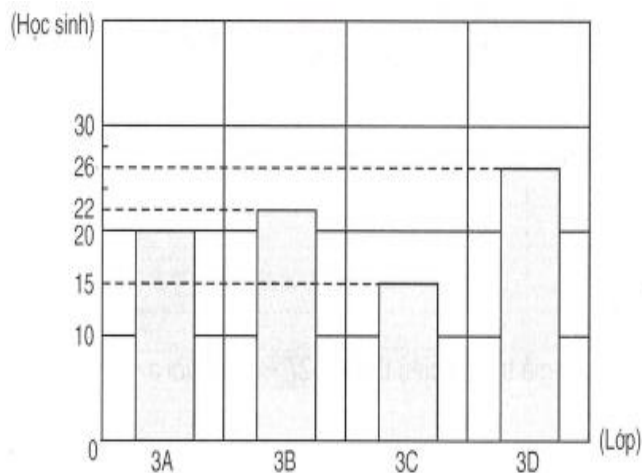
c) Năm 2000 thuộc thế kỉ 21...

d) Năm 2008 thuộc thế kỉ 21 ...

Câu 5. Chọn câu trả lời đúng

Số học sinh giỏi toán khối lớp 3 Trường Tiểu học Kim Đồng năm học 2006-2007 là:

- A. 75 học sinh B. 85 học sinh
C. 83 học sinh D. 73 học sinh



Câu 6. Số gồm mười lăm triệu, ba mươi nghìn và chín mươi sáu được viết là:

- A. 15 030 960 B. 15 300 096 C. 15 030 096 D. 20 30 96

Câu 7. Số lớn nhất trong các số 174 172; 174 937; 174 018; 174 592 là:

- A. 174 592 B. 174 172 C. 174 018 D. 174 937

Câu 8. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm 3 phút 18 giây = ... giây là:

A. 236 B. 204 C. 198 D. 172

Câu 9. Trong các số dưới đây, số có chữ số 8 biểu thị cho 8 000 là:

A. 846 452 B. 58 641 C. 124 280 D. 8 246 121

Câu 10. Số thích hợp để điền vào ô trống $7293 = 7000 + \square + 90 + 3$ là:

A. 2000 B. 200 C. 20 D. 2

Câu 11. Giá trị của biểu thức: $127 + a \times 6$ với $a = 8$ là

A. 165 B. 175 C. 800 D. 810

Câu 12. Điền số thích hợp vào ô trống: $7428 - 1565 + 3026 = \dots\dots\dots$

A. 889 B. 8889 C. 88889 D. 888889

Câu 13. Điền số thích hợp vào ô trống: $964554 - 357468 = \dots\dots\dots$

A. 607086 B. 67086 C. 60786 D. 607036

Câu 14. Điền số thích hợp vào ô trống:

$256 + 148 \times 3 - 309 = \dots\dots\dots$

A. 351 B. 361 C. 381 D. 391

Câu 15. Tìm x, biết $6095 - x = 2816$

A. $x = 3279$ B. $x = 3389$ C. $x = 4879$ D. $x = 8911$

Câu 16. Điền số thích hợp vào ô trống:

$7428 - 1565 + 3026 = \dots\dots\dots$

A. 889 B. 8889 C. 88889 D. 888889

Câu 17. Thùng thứ nhất chứa 450 lít dầu. Nếu chuyển 48 lít dầu từ thùng thứ hai sang thùng thứ nhất thì hai thùng có số dầu bằng nhau. Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

A. 498 lít B. 528 lít C. 536 lít D. 546 lít

Câu 18. Tổng của số chẵn lớn nhất có 5 chữ số và số lẻ bé nhất có 5 chữ số là:

A. 109998 B. 109999 C. 110000 D. 110001

Câu 19. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: Biết: $x - 3268 = 5735$. Vậy $x = \dots\dots\dots$

A. $x = 7003$ B. $x = 8003$ C. $x = 9003$ D. $x = 6003$

Câu 20. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Thùng bút xanh có 1285 cái bút xanh. Thùng bút đỏ có 1575 cái bút đỏ. Vậy cả hai thùng có tất cả cái bút.

A. 2860

B. 4680

C. 4780

D.1880

ĐÁP ÁN TOÁN TUẦN 6

1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
D	C	D	C	C	D	C	B	B	B	B	A	D	A	B	A	B	C	A

Câu 4. a) Đ

b) S

c) S

d) Đ